TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42** /2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Trần Thị V, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2012, quyển số 01 ngày 17 tháng 02 năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V chung sống tại Tổ 11, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không

tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V xác nhận 01 con chung: tên Đặng Văn Hoàng Long, sinh ngày 07/5/2012.

Ly hôn, Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị V nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Văn Hoàng Long, sinh ngày 07/5/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đặng Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V như sau:

Bà Trần Thị V nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Văn Hoàng Long, sinh ngày 07/5/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đặng Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

- Về nợ chung: Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000925 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai